

Số: 05/QĐ-THPTTĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số
của Trường THPT Thủ Đức

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT THỦ ĐỨC

Căn cứ Quyết định số 114/QĐ ngày 13 tháng 02 năm 1982 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thành lập Trường THPT Thủ Đức;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Theo đề nghị của tổ trưởng tổ Văn phòng, tổ Tin học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của Trường THPT Thủ Đức" (sau đây gọi chung là Bộ chỉ số), gồm các nội dung sau:

1. Mục đích

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong Trường THPT Thủ Đức.
- Theo dõi đánh giá khách quan, thực chất, công bằng kết quả chuyển đổi số trong nhà trường.
- Phát hiện các điển hình, mô hình chuyển đổi số làm tốt để nhân rộng, tạo phong trào thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường.

2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

- Bộ chỉ số này được áp dụng trong phạm vi Trường THPT Thủ Đức.
- Đối tượng áp dụng là Trường THPT Thủ Đức.

3. Nguyên tắc xây dựng Bộ chỉ số

- Bộ chỉ số bám sát yêu cầu của Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Bộ chỉ số phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường, bảo đảm đánh giá thực chất, khách quan, minh bạch, công bằng.

- Bộ chỉ số có tính mở, có thể cập nhật phù hợp với tình hình thực tế theo từng năm học.

- Có tính thực tiễn, khả thi trong áp dụng.

4. Cấu trúc Bộ Chỉ số

Cấu trúc của Bộ chỉ số gồm 02 nhóm tiêu chí thành phần như sau:

- Nhóm tiêu chí “Chuyển đổi số trong dạy, học”.

- Nhóm tiêu chí “Chuyển đổi số trong quản trị nhà trường”.

Chi tiết Bộ chỉ số tại Phụ lục kèm theo.

5. Mức độ chuyển đổi số

a) Mức độ chuyển đổi số tại Trường THPT Thủ Đức được đánh giá theo từng (02) nhóm tiêu chí thành phần (như mục 4), thang điểm tối đa là 100, mỗi nhóm tiêu chí được đánh giá ở ba mức độ:

- Mức chưa đáp ứng (Mức độ 1): Tổng điểm của mỗi nhóm tiêu chí dưới 50. Ở mức này, nhà trường chưa đáp ứng các yêu cầu cơ bản về triển khai chuyển đổi số.

- Mức đáp ứng cơ bản (Mức độ 2): Tổng điểm của mỗi nhóm tiêu chí đạt từ 50 đến 75. Ở mức này, nhà trường đã đáp ứng yêu cầu cơ bản về triển khai chuyển đổi số.

- Mức đáp ứng tốt (Mức độ 3): Tổng điểm của mỗi nhóm tiêu chí đạt trên 75. Ở mức này, nhà trường đáp ứng tốt các yêu cầu cơ bản và một số yêu cầu nâng cao về triển khai chuyển đổi số.

b) Việc xác định mức độ chuyển đổi số tại Trường THPT Thủ Đức được tổ chức đánh giá theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số kèm theo Quyết định này.

6. Quy trình tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số

a) Trường THPT Thủ Đức phân công nhiệm vụ, tự đánh giá

- Hiệu trưởng nhà trường phân công các Phó hiệu trưởng, tổ trưởng tổ Tin học, các tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng văn phòng, nhân viên công nghệ thông tin chịu trách nhiệm bám sát Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số, tham mưu cho Hiệu trưởng về xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi số trong trường.

- Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi

số (có thể lồng ghép vào kế hoạch chung ứng dụng CNTT của đơn vị), phân công và giao trách nhiệm thực hiện cụ thể.

- Hiệu trưởng phê duyệt kết quả tự đánh giá; báo cáo kết quả đánh giá về Sở Giáo dục và Đào tạo, cập nhật kết quả tự đánh giá lên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục trước ngày 31/5 hằng năm.

b) Đánh giá ngoài và công nhận kết quả

Nhà trường làm hồ sơ đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức kiểm tra, đánh giá ngoài và công nhận mức độ chuyển đổi số của nhà trường; sau khi có kết quả đánh giá của Sở, nhà trường công bố kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số của Trường THPT Thủ Đức trên cổng thông tin điện tử và các phương tiện thông tin đại chúng.

7. Trách nhiệm của nhà trường

a) Hằng năm chủ trì triển khai tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị mình theo Quyết định này.

b) Báo cáo kết quả tự đánh giá và cung cấp thông tin, minh chứng phục vụ việc đánh giá mức độ chuyển đổi số về Sở Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Thủ trưởng đơn vị, các Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, tổ văn phòng và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng;
- Tổ trưởng chuyên môn;
- Tổ Văn phòng;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Ngọc Khải



PHỤ LỤC
BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYÊN ĐỔI SỐ
CỦA TRƯỜNG THPT THỦ ĐỨC

(Kèm theo Quyết định số 05/QĐ-THPTTĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường THPT Thủ Đức)

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
1.	Chuyển đổi số trong dạy, học				
1.1.	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)	100			Điều kiện bắt buộc
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên)		Tối đa 6 điểm		Điều kiện bắt buộc
1.3.	- Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; (3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; (4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.	30	Tối đa 24 điểm, mỗi chức năng triển khai tối đa 6 điểm.	Mức độ 1: dưới 10 điểm Mức độ 2: từ 10 - 20 điểm Mức độ 3: trên 20 điểm	Đường link
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được Hiệu trưởng phê duyệt).	10	- Ít hơn 20 học liệu: tối đa 3đ. - Ít hơn 40 học liệu: tối đa 6đ. - Nhiều hơn 40 học liệu: tối đa 10đ.	Mức độ 1: dưới 4 điểm Mức độ 2: từ 4 - 6 điểm Mức độ 3: trên 7 điểm	Đường link và số lượng học liệu
1.5.	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm) Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường	20	Tối đa 15 điểm Tối đa 5 điểm	Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm	Quy chế /Kế hoạch /vấn bản triển khai

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: - Tỉ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu		<30%: <i>tối đa 2 điểm</i> ; 30%-60%: <i>tối đa 4 điểm</i> ; >60%: <i>tối đa 7 điểm</i>		
1.6.	- Tỉ lệ giáo viên có thẻ khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học	20	<30%: <i>tối đa 2 điểm</i> ; 30%-60%: <i>tối đa 4 điểm</i> ; >60%: <i>tối đa 7 điểm</i>	Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm	
	- Tỉ lệ giáo viên có thẻ xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử		<30%: <i>tối đa 2 điểm</i> ; 30%-60%: <i>tối đa 4 điểm</i> ; >60%: <i>tối đa 6 điểm</i>		
	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học: - Tỉ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học		<20%>: <i>tối đa 2 điểm</i> ; 20%-60%: <i>tối đa 5 điểm</i> ; >60%: <i>tối đa 8 điểm</i>		
1.7.	- Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học	20	Mức độ 1: <i>tối đa 2 điểm</i> ; Mức độ 2: <i>tối đa 5 điểm</i> ; Mức độ 3: <i>tối đa 7 điểm</i>	Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm	
	- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)		<i>Tối đa 5 điểm</i>		
2.	Chuyển đổi số trong quản trị nhà trường	100			
2.1.	Hiệu trưởng thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)				Điều kiện bắt buộc
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số				Điều kiện bắt buộc
	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê): - Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường - Có triển khai phần hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)	70	<i>Tối đa 6 điểm</i> <i>Tối đa 6 điểm</i> <i>File PDF: tối đa 3 điểm; Áp dụng chứng thư số: tối đa 10 điểm</i>	Mức độ 1: dưới 20 điểm Mức độ 2: từ 20-50 điểm Mức độ 3: trên 50 điểm	Đường link/ Quy chế/ văn bản hướng dẫn
2.3.	- Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử - Có triển khai phần hệ quản lý đội ngũ CBVCNV - Có triển khai phần hệ quản lý cơ sở vật chất		<i>Tối đa 6 điểm</i> <i>Tối đa 10 điểm</i>		

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh		Tối đa 10 điểm		
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		Tối đa 6 điểm		
	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)		Tối đa 6 điểm		
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến: - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)	30	Tối đa 8 điểm	Mức độ 1: dưới 10 điểm Mức độ 2: từ 10-18 điểm Mức độ 3: trên 18 điểm	Đường link/ Quy chế/ Văn bản
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến		Tối đa 12 điểm		
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt		Tối đa 10 điểm		